

Số: /QĐ-UBND

Như Xuân, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa – khu thể thao thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Như Xuân về việc giao UBND Quyết định Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C quy mô nhỏ;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022 của UBND huyện về việc giao bổ sung có mục tiêu dự toán ngân sách năm 2022;

Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 24/11/2022 của UBND xã Bình Lương và theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 181/TĐ-KTHT ngày 02/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa – khu thể thao thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa – khu thể thao thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm chỉnh trang lại công trình nhà văn hóa thôn đảm bảo cho công tác hoạt động của nhân dân trong thôn, cũng như cán bộ nhân dân trên địa bàn xã.

5. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế:

* Giải pháp kiến trúc:

- Tháo dỡ toàn bộ mái Fibroxi măng, hệ xà gồ bằng luồng, vì kèo gỗ đã hư hỏng xuống cấp, gia công, lắp dựng xà gồ mới, lợp thay thế bằng mái tôn mới tôn dày 0.4ly, cao bờ, vệ sinh lại toàn bộ trong nhà và ngoài nhà, trần nhà và hệ thống dầm, trát lại trục A (đoạn 1-2), sơn lại toàn bộ nhà bằng sơn 2 nước.

- Ốp lát bậc tam cấp bằng gạch chống trơn KT 300x600.

- Vệ sinh rêu mốc đánh tạo nhám sàn bê tông, tháo ống thoát nước hỏng, quét chống thấm, láng vữa tạo độ dốc về vị trí các ống thoát nước.

- Tháo dỡ thay thế cửa đi và cửa sổ, ô thoáng bằng cửa nhôm hệ, kính dày 6,38mm, sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ ô thoáng.

- Vệ sinh toàn bộ tường, dầm, trần, trong ngoài nhà và sơn toàn bộ công trình bằng 1 nước lót + 2 nước phủ.

- Thay thế toàn bộ hệ thống điện, thiết bị điện mới.

* Giải pháp cung cấp điện:

- Nguồn cấp điện cho công trình lấy từ nguồn điện khu vực, dây dẫn từ nguồn đến tủ có tiết diện 2x4mm². Dây cấp điện đến ổ cắm tiết diện 2x2,5mm², cấp cho thiết bị chiếu sáng dây tiết diện 2x1,5mm².

* Giải pháp cấp, thoát nước công trình:

- Giải pháp thoát nước mái: Nước mưa trên mái được thu về bê tông xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước PVC fi 90 chạy dọc công trình và thải ra khuôn viên công trình.

* Giải pháp xây và vật liệu hoàn thiện:

- Tường, trần, dầm, cột bên trong, ngoài sơn hoàn thiện 1 nước lót + 2 nước phủ; Bậc tam cấp ốp gạch chống trơn kích thước 300x600; Mái thay mái tôn cũ Fibroxi măng bằng tôn dày 0,4mm, Xà gồ mái sử dụng thép hộp 60x30x1.4mm; Hệ thống cửa thay thế bằng cửa nhôm hệ kết hợp kính trắng an toàn dày 6.38mm; Cánh cổng bằng thép hộp sơn tĩnh điện.

(Chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn và xây dựng Tân Thanh.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

9. Số bước thiết kế: 1 bước (Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật).

10. Danh mục các Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 181/KTHT-TĐ, ngày 02/12/2022 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Như Xuân.

11. Tổng mức đầu tư: **253.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai trăm năm ba triệu đồng)

Trong đó: Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- Chi phí xây lắp: 213.916.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 6.826.000 đồng
- Chi phí tư vấn: 26.029.000 đồng
- Chi phí khác: 6.229.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 0 đồng

(chi tiết có phụ biểu kèm theo).

12. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

13. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước hỗ trợ và Ngân sách xã (tại Quyết định số 2623/QĐ-UBND, ngày 18/11/2022 của UBND huyện và Quyết định số 260a/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND xã Bình Lương).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao UBND xã Bình Lương (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung được duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế - Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân; Chi cục thuế khu vực Như Thanh - Như Xuân, Chủ tịch UBND xã Bình Lương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện;
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng;
- Chủ đầu tư: 04 bản;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Công trình: Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa – khu thể thao thôn Làng Mãi, xã Bình Lương, huyện Như Xuân.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng				198.070.506	15.845.640	213.916.000	Gxd
1	Nhà văn hóa		1	Theo bảng tổng hợp dự toán xây lắp	198.070.506	15.845.640	213.916.000	
II	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	6.825.510		6.826.000	Gqlđa
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				24.100.631	1.928.051	26.029.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa hình			Theo bảng tổng hợp dự toán khảo sát	4.719.432	377.555	5.097.000	
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	6,5%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	12.874.583	1.029.967	13.905.000	
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,285%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	6.506.616	520.529	7.027.000	
IV	Chi phí khác				6.229.000		6.229.000	Gk
1	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	1.437.000		1.437.000	
2	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật			tối thiểu	3.840.000		3.840.000	
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu			tạm tính	952.000		952.000	
V	Chi phí dự phòng							Gdp
	Tổng cộng						253.000.000	Gxdct
	Làm tròn						253.000.000	